

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển nhập học CĐ Mầm non hệ chính quy năm 2020
đợt tháng 9 (QG+HB)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ/TTg ngày 24/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường CĐSP Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT- BGD&ĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2020 của trường CĐSP Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thí sinh trúng tuyển đến nhập học đợt 9/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 86 thí sinh trúng tuyển sinh đợt tháng 9 (QG: 07; HB: 79) là sinh viên cao đẳng mầm non chính quy K40 của trường CĐSP Bắc Ninh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các sinh viên phải hoàn thành nộp các giấy tờ còn thiếu khi đến nhập học và phải tuân thủ các quy định, nội quy của nhà trường, khoa, lớp.

Điều 3. Các ông (bà) trong BGH, trưởng các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Hữu Tuyển

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC ĐỢT THÁNG 9 CĐ MẦM NON CHÍNH QUY NĂM 2020 (xét theo QG+HB)

(Kèm theo QĐ số 440 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng trường CĐSP Bắc ninh)

STT	Đợt xét tuyển (*)	Phương thức xét tuyển (*)	Mã HS/SBD	Số CMND	Họ tên (*)	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Mã Tỉnh (*)	Mã Quận/Huyện (*)	Khu vực ưu tiên (*)	Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển (thí sinh) (*)	Mức điểm trúng tuyển (ngành) (*)	Học lực lớp 12 (*)	ĐTB TN
1	1	1	19012364	03/01/2002	LÊ THỊ DUYÊN	03/01/2002	Nữ	19	07	2NT		18.20	16.5		
2	1	1	19006497	25/09/2002	TẠ ANH HƯƠNG	25/09/2002	Nữ	19	05	2		20.15	16.5		
3	1	1	19001381	14/03/2002	NGUYỄN THỊ LAN	14/03/2002	Nữ	19	01	2		19.60	16.5		
4	1	1	19013179	14/11/2002	ĐÀO THỊ NHÀN	14/11/2002	Nữ	19	07	2NT		19.65	16.5		
5	1	1	19013230	15/12/2002	NGUYỄN THỊ QUYÊN	15/12/2002	Nữ	19	07	2NT		21.45	16.5		
6	1	1	19011588	04/04/2002	NGUYỄN THỊ VÂN	04/04/2002	Nữ	19	06	2NT		20.65	16.5		
7	1	1	19002209	26/03/2002	PHAN BẠCH HOÀNG YẾN	26/03/2002	Nữ	19	01	2		17.05	16.5		
8	2	2	42	125949697	Nguyễn Trâm Anh	11/11/2002	Nữ	19	01	2		22.75	19.5	Khá	
9	2	2	20	125905979	Phạm Thị Duyên	08/11/2002	Nữ	19	02	2NT		24.30	19.5	Khá	
10	2	2	49	125920504	Chu Thủy Hà	20/2/2002	Nữ	19	02	2NT		24.10	19.5	Khá	
11	2	2	43	125867156	Nguyễn Thị Hằng	12/1/2001	Nữ	19	05	2		25.35	19.5	Khá	
12	2	2	54	125965415	Nguyễn Thị Minh Hằng	19/12/2002	Nữ	19	06	2NT		23.00	19.5	Khá	
13	2	2	24	125982030	Vũ Thị Hạnh	03/12/2002	Nữ	19	03	2NT		25.10	19.5	Khá	
14	2	2	44	125990691	Vũ Thị Hiền	28/8/2002	Nữ	19	04	2NT		26.20	19.5	Giỏi	
15	2	2	47	125997041	Dương Thị Hồng	19/12/2002	Nữ	19	05	2		22.35	19.5	Khá	
16	2	2	23	125913724	Nguyễn Thị Hợp	01/01/2002	Nữ	19	06	2NT		26.10	19.5	Giỏi	
17	2	2	34	125920502	Đỗ Lan Hương	13/04/2002	Nữ	19	02	2NT		24.30	19.5	Khá	
18	2	2	25	126004231	Trần Thị Lan Hương	25/03/2002	Nữ	19	03	2NT		23.80	19.5	Khá	



STT	Đợt xét tuyển (*)	Phương thức xét tuyển (*)	Mã HS/SBD	Số CMND	Họ tên (*)	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Mã Tỉnh (*)	Mã Quận/ Huyện (*)	Khu vực ưu tiên (*)	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển (thí sinh) (*)	Mức điểm trúng tuyển (ngành) (*)	Học lực lớp 12 (*)	ĐTB TN
19	2	2	46	125909207	Đặng Thị Hương	06/12/2002	Nữ	19	01	2		24.55	19.5	Khá	
20	2	2	50	125965172	Lê Thị Thanh Huyền	16/3/2002	Nữ	19	06	2NT		23.00	19.5	Khá	
21	2	2	19	125950297	Nguyễn Thị Thương Huyền	13/11/2002	Nữ	19	04	2NT		23.40	19.5	Khá	
22	2	2	27	125986675	Nguyễn Thị Phương Khanh	21/04/2002	Nữ	19	01	2		22.15	19.5	Trung bình	7.0
23	2	2	41	125909224	Nguyễn Thị Hoa Vân Kiều	25/7/2002	Nữ	19	01	2		24.35	19.5	Giỏi	
24	2	2	35	125877884	Nguyễn Thị Lan	18/04/1999	Nữ	19	03	2NT		25.50	19.5	Giỏi	
25	2	2	32	125905883	Nguyễn Thị Ngọc	20/7/2002	Nữ	19	02	2NT		24.70	19.5	Khá	
26	2	2	52	125997122	Tạ Thị Nhanh	13/11/2002	Nữ	19	05	2		22.95	19.5	Khá	
27	2	2	48	125933041	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/10/2002	Nữ	19	05	2		23.05	19.5	Khá	
28	2	2	30	125906257	Nguyễn Thị Phương Nhung	22/09/2002	Nữ	19	06	2NT		22.40	19.5	Khá	
29	2	2	53	125914740	Lê Thị Quỳên	15/10/2002	Nữ	19	02	2NT		23.50	19.5	Khá	
30	2	2	28	125964524	Nguyễn Thị Quỳnh	26/11/2002	Nữ	19	08	2NT		23.20	19.5	Khá	
31	2	2	56	125955935	Nguyễn Thúy Quỳnh	17/12/2002	Nữ	19	01	2		22.65	19.5	Khá	
32	2	2	59	125909158	Nguyễn Thị Thảo	25/10/2002	Nữ	19	01	2		26.05	19.5	Giỏi	
33	2	2	22	125927651	Ngô Thị Thương	28/02/2002	Nữ	19	02	2NT		23.80	19.5	Khá	
34	2	2	40	126004073	Nguyễn Thị Thuyền	28/4/2002	Nữ	19	03	2NT		24.50	19.5	Giỏi	
35	2	2	58	125949646	Đặng Thúy Tình	03/9/2002	Nữ	19	01	2		25.15	19.5	Giỏi	
36	2	2	26	125905892	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/10/2002	Nữ	19	02	2NT		25.30	19.5	Giỏi	
37	2	2	33	125905552	Nguyễn Thị Trang	02/07/2002	Nữ	19	02	2NT		26.90	19.5	Giỏi	
38	2	2	55	125986681	Nguyễn Thị Hải Vân	27/5/2001	Nữ	19	01	2		24.55	19.5	Khá	
39	2	2	68	125954612	Nguyễn Thị Quế Anh	26/8/2002	Nữ	19	07	2NT		23.70	19.5	Khá	
40	2	2	76	030302608808	Phạm Thị Hồng Anh	19/09/2002	Nữ	21	09	2NT		27.50	19.5	Giỏi	

STT	Đợt xét tuyển (*)	Phương thức xét tuyển (*)	Mã HS/SBD	Số CMND	Họ tên (*)	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Mã Tỉnh (*)	Mã Quận/ Huyện (*)	Khu vực ưu tiên (*)	Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển (thí sinh) (*)	Mức điểm trúng tuyển (ngành) (*)	Học lực lớp 12 (*)	ĐTB TN
41	2	2	39	125950204	Trần Thị Kiều Anh	27/9/2002	Nữ	19	04	2NT		25.30	19.5	Khá	
42	2	2	51	125914770	Phạm Thị Mai Ánh	08/11/2002	Nữ	19	02	2NT		22.50	19.5	Trung bình	6.5
43	2	2	67	125909181	Nguyễn Thị Bình	25/8/2002	Nữ	19	01	2		24.05	19.5	Giỏi	
44	2	2	102	125945988	Đào Hồng Yên Chi	10/12/2002	Nữ	19	05	2		22.95	19.5	Khá	
45	2	2	87	125986497	Nguyễn Thị Diệp	15/08/2002	Nữ	19	01	2		23.25	19.5	Trung bình	6.7
46	2	2	69	125908648	Đào Thị Thu Hà	11/05/2002	Nữ	19	04	2NT		23.80	19.5	Khá	
47	2	2	112	125953585	Đàm Thị Ngọc Hải	26/08/2002	Nữ	19	05	2		23.55	19.5	Giỏi	
48	2	2	89	125953272	Vũ Thị Hảo	09/01/2002	Nữ	19	05	2		23.55	19.5	Giỏi	
49	2	2	65	122430387	Đỗ Thị Hoa	21/4/2002	Nữ	18	09	2NT		24.80	19.5	Khá	
50	2	2	95	125939814	Ngô Thị Thanh Hoa	21/10/2001	Nữ	19	04	2NT		22.80	19.5	Khá	
51	2	2	73	122356923	Doãn Thị Thu Hoài	18/7/2001	Nữ	18	09	2NT		22.10	19.5	Khá	
52	2	2	99	125914658	Nguyễn Thị A Hoài	19/01/2002	Nữ	19	02	2NT		23.60	19.5	Khá	
53	2	2	80	125926811	Vũ Thu Hoàn	18/10/2002	Nữ	19	07	2NT		22.30	19.5	Khá	
54	2	2	88	125939074	Nguyễn Thị Hồng	20/10/2001	Nữ	19	04	2NT		26.70	19.5	Giỏi	
55	2	2	75	125996697	Nguyễn Thị Hương	20/11/2002	Nữ	19	03	2NT		24.20	19.5	Khá	
56	2	2	96	125988481	Đoàn Ngọc Huyền	18/04/2002	Nữ	19	01	2		22.75	19.5	Khá	
57	2	2	94	122420890	Đoàn Thanh Huyền	12/10/2002	Nữ	18	09	3		22.10	19.5	Khá	
58	2	2	97	125941783	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/09/2002	Nữ	19	07	2NT		22.60	19.5	Khá	
59	2	2	29	125908215	Phan Thị Huyền	04/06/2002	Nữ	19	04	2NT		23.90	19.5	Khá	
60	2	2	72	125960110	Nguyễn Thị Lan	29/01/2002	Nữ	19	06	2NT		23.10	19.5	Khá	
61	2	2	79	125924213	Nguyễn Thị Lan	16/10/2002	Nữ	19	04	2NT		21.40	19.5	Khá	
62	2	2	110	125933479	Nguyễn Mai Linh	28/06/2002	Nữ	19	05	2		24.95	19.5	Khá	

STT	Đợt xét tuyển (*)	Phương thức xét tuyển (*)	Mã HS/SBD	Số CMND	Họ tên (*)	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Mã Tỉnh (*)	Mã Quận/ Huyện (*)	Khu vực ưu tiên (*)	Điểm trọng ưu tiên	Điểm xét tuyển (thí sinh) (*)	Mức điểm trúng tuyển (ngành) (*)	Học lực lớp 12 (*)	ĐTB TN
63	2	2	93	125985673	Lê Thị Ly	12/09/2002	Nữ	19	07	2NT		22.20	19.5	Khá	
64	2	2	115	125920154	Nguyễn Ngọc Mai	03/07/2002	Nữ	19	02	2NT		23.00	19.5	Khá	
65	2	2	63	125920924	Đặng Thị Ngoan	14/5/2000	Nữ	19	02	2NT		24.60	19.5	Khá	
66	2	2	64	125980178	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	05/11/2002	Nữ	19	04	2NT		23.00	19.5	Khá	
67	2	2	85	125920245	Mẫn Thị Nhài	16/07/2002	Nữ	19	02	2NT		24.50	19.5	Khá	
68	2	2	61	125933347	Ngô Hồng Nhung	07/12/2002	Nữ	19	05	2		24.35	19.5	Khá	
69	2	2	62	125914079	Nguyễn Thị Nhung	25/10/2002	Nữ	19	05	2		23.05	19.5	Khá	
70	2	2	81	125941927	Nguyễn Thị Nhung	26/12/2002	Nữ	19	07	2NT		23.40	19.5	Khá	
71	2	2	113	125914701	Nguyễn Thị Nhung	08/10/2002	Nữ	19	02	2NT		23.70	19.5	Khá	
72	2	2	77	125911665	Nguyễn Thị Thu Phương	20/11/2002	Nữ	19	05	2NT		23.50	19.5	Khá	
73	2	2	74	122426029	Nguyễn Thị Quỳnh	25/4/2002	Nữ	19	02	2NT		25.20	19.5	Giỏi	
74	2	2	36	125909135	Nguyễn Thị Thắm	30/10/2002	Nữ	19	01	2		24.85	19.5	Giỏi	
75	2	2	66	125909182	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/01/2002	Nữ	19	01	2		22.75	19.5	Khá	
76	2	2	60	125913226	Nguyễn Thị Thu	13/8/2002	Nữ	19	06	2NT		22.00	19.5	Khá	
77	2	2	84	125905372	Nguyễn Thị Thu	28/07/2002	Nữ	19	02	2NT		23.00	19.5	Giỏi	
78	2	2	114	125908606	Nguyễn Thị Thúy	28/05/2002	Nữ	19	04	2		23.65	19.5	Khá	
79	2	2	38	125908122	Vũ Thị Tình	05/04/2002	Nữ	19	04	2NT		24.90	19.5	Khá	
80	2	2	71	125961343	Vũ Thị Thảo Vân	06/12/2002	Nữ	19	05	2		24.35	19.5	Khá	
81	2	2	45	125958078	Nguyễn Thị Lan Anh	14/10/2002	Nữ	19	01	2		21.65	19.5	Khá	
82	2	2	111	125996676	Nghiêm Thị Hương	27/09/2002	Nữ	19	03	2NT		24.90	19.5	Khá	
83	2	2	106	125977854	Nguyễn Thị Lan	07/09/2002	Nữ	19	05	2		23.95	19.5	Khá	
84	2	2	31	125996857	Nguyễn Thị Tuyết	07/11/2001	Nữ	19	03	2NT		22.20	19.5	Khá	

STT	Đợt xét tuyển (*)	Phương thức xét tuyển (*)	Mã HS/SBD	Số CMND	Họ tên (*)	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Mã Tỉnh (*)	Mã Quận/ Huyện (*)	Khu vực ưu tiên (*)	Đôi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển (thí sinh) (*)	Mức điểm trúng tuyển (ngành) (*)	Học lực lớp 12 (*)	ĐTB TN
85	2	2	105	125891314	Đào Thị Hồng Yến	28/03/2001	Nữ	19	02	2NT		22.8	19.5	Khá	
86	2	2	107	125990468	Nguyễn Thị Dịu	09/10/2002	Nữ	19	04	2		23.5	19.5	Giỏi	

(Danh sách gồm 86 sinh viên)

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 10 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH - HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Hữu Tuyển